CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật

Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh Giống cây trồng ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.[1]

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

---

[1] Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y."

Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi."

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Các hành vi vi phạm hành chính về giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Vi phạm quy định về giống cây trồng;

b) Vi phạm quy định về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật và thuốc bảo vệ thực vật.

3. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính[2]

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính liên quan đến giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;

b) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện);

c) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã gồm: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

d) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Đầu tư gồm: Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

---

[2] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2020.

văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

đ) Tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

e) Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

3. Hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể vi phạm các quy định của Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật là một năm, trừ các trường hợp vi phạm hành chính về sở hữu trí tuệ đối với giống cây trồng; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thực vật, sản phẩm thực vật thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là hai năm.

2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, tổ chức, cá nhân phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn gồm: Giấy chứng chỉ hành nghề đại diện quyền đối với giống cây trồng; Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng; Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng; Quyết định chỉ định khảo nghiệm giống cây trồng; Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật; Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật; Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật; Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

3. Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này quy định các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

a) Buộc chuyển đổi mục đích sử dụng giống cây trồng;

b) Buộc thực hiện gắn mã hiệu cho nguồn giống;

c) Buộc lập sổ theo dõi tình hình cung cấp vật liệu nhân giống;

d) Buộc thực hiện việc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng;

đ) Buộc trả thù lao cho tác giả giống cây trồng theo quy định;

e) Buộc thực hiện đúng nghĩa vụ giúp chủ Bằng bảo hộ duy trì vật liệu nhân giống của giống cây trồng được bảo hộ;

g) Buộc tái chế đối với những thuốc bảo vệ thực vật còn có khả năng tái chế là thuốc có hàm lượng hoạt chất đạt từ 70% trở lên so với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

h) Buộc chấp hành đúng biện pháp chống dịch khi có quyết định công bố dịch hại thực vật;

i) Buộc xử lý bao bì đóng gói bằng gỗ theo quy định;

k) Buộc xử lý triệt để vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật;

l) Buộc hủy bỏ kết quả khảo nghiệm đã thực hiện;

m) Buộc thay nhãn theo đúng quy định.

n)[3] Buộc nộp lại Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật; Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật; Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật; Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu, Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất

---

[3] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật; Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu; Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật (sau đây gọi chung là giấy phép) bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.

Điều 5. Quy định về mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền

1. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật đối với cá nhân là 50.000.000 đồng, đối với tổ chức là 100.000.000 đồng.

2. Mức phạt tiền quy định tại Nghị định này là mức phạt được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 (hai) lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định tại Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 (hai) lần thẩm quyền xử phạt cá nhân.

Điều 5a. Thi hành biện pháp khắc phục hậu quả[4]

1. Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa vi phạm hành chính:

Hàng hóa bị buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất phải được cơ quan Hải quan cửa khẩu xác nhận bằng văn bản hoặc các phương thức điện tử khác và tổ chức, cá nhân bị xử phạt phải gửi lại cho người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hàng hóa đã đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất để lưu hồ sơ vụ việc.

2. Buộc tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật; giống cây trồng; vật liệu làm giống; sinh vật gây hại, có ích; vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát hoặc sinh vật gây hại lạ còn sống:

---

[4] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

a) Tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm của hàng hóa vi phạm hành chính và yêu cầu đảm bảo vệ sinh môi trường, việc tiêu hủy được thực hiện theo các hình thức sau đây: sử dụng hóa chất, sử dụng biện pháp cơ học, hủy đốt, hủy chôn, hình thức khác theo quy định của pháp luật. Cơ quan người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính giám sát việc tiêu hủy trực tiếp hoặc giám sát bằng các phương tiện kỹ thuật khác (nếu có).

b) Cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện việc tiêu hủy hàng hóa phải lập biên bản tiêu hủy. Nội dung biên bản phải thể hiện các nội dung: căn cứ và lý do thực hiện tiêu hủy; thời gian, địa điểm tiêu hủy; thành phần tham gia tiêu hủy; tên, chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ, số lượng, hiện trạng của hàng hóa, vật phẩm tại thời điểm tiêu hủy; hình thức tiêu hủy và các nội dung khác có liên quan. Biên bản tiêu hủy phải có chữ ký của các thành phần tham gia tiêu hủy và đại diện cơ quan người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính giám sát việc tiêu hủy. Sau khi tiêu hủy, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp 01 biên bản tiêu hủy và các chứng từ liên quan đến việc tiêu hủy cho cơ quan người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Buộc tái chế thuốc thành phẩm còn có khả năng tái chế:

a) Tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm của thuốc bảo vệ thực vật, việc tái chế thuốc bảo vệ thực vật phải được thực hiện bởi cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật theo quy định pháp luật. Sau khi tái chế, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp báo cáo thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả kèm theo phiếu kết quả thử nghiệm chất lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với lô thuốc bảo vệ thực vật xuất xưởng sau khi đã tái chế theo quy định pháp luật cho người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

b) Người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đôn đốc việc thực hiện tái chế.

4. Buộc nộp lại giấy phép bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung

Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính nộp giấy phép bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền cấp phép, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm

quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi Thông báo về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đến cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép (trừ trường hợp giấy phép do cơ quan nước ngoài cấp).

Chương II
HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC GIỐNG CÂY TRỒNG

Điều 6. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng và bảo tồn nguồn gen cây trồng trong các khu bảo tồn

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm khai thác hoặc sử dụng nguồn gen cây trồng trong khu bảo tồn vượt quá giới hạn cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm khai thác, sử dụng nguồn gen cây trồng trong khu bảo tồn mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Chiếm đoạt nguồn gen trong khu bảo tồn;

b) Phá hoại nguồn gen giống cây trồng trong khu bảo tồn, trong trường hợp có thể phục hồi lại được tình trạng ban đầu.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm phá hoại nguồn gen giống cây trồng trong khu bảo tồn đến mức không thể khôi phục lại được tình trạng ban đầu.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 7. Vi phạm quy định về thu thập, bảo tồn nguồn gen cây trồng quý hiếm trong Danh mục nguồn gen cây trồng quý hiếm cần bảo tồn

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Chiếm đoạt nguồn gen quý hiếm trong khu bảo tồn;

b) Phá hoại nguồn gen quý hiếm trong khu bảo tồn, trong trường hợp có thể phục hồi lại được tình trạng ban đầu.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm phá hoại nguồn gen cây trồng quý hiếm cần bảo tồn đến mức không thể khôi phục lại được tình trạng ban đầu.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 8. Vi phạm quy định về xuất khẩu nguồn gen, giống cây trồng quý hiếm

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm xuất khẩu quá số lượng đối với từng nguồn gen cây trồng quý hiếm so với văn bản đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm xuất khẩu không đúng tên nguồn gen cây trồng quý hiếm so với văn bản đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm xuất khẩu nguồn gen quý hiếm mà không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm xuất khẩu giống cây trồng thuộc Danh mục giống cây trồng quý hiếm cấm xuất khẩu.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng (khảo nghiệm VCU); khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (khảo nghiệm DUS)

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi khảo nghiệm nhưng không duy trì đầy đủ điều kiện khảo nghiệm như tại thời điểm được cơ quan có thẩm quyền chỉ định.

2. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khảo nghiệm nhưng không thực hiện đúng quy định khảo nghiệm hiện hành.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi công bố sai sự thật kết quả khảo nghiệm.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Quyết định chỉ định khảo nghiệm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 10. Vi phạm quy định về sử dụng giống cây trồng mới đang trong quá trình khảo nghiệm, sản xuất thử

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm đưa giống cây trồng ra khảo nghiệm sản xuất vượt từ 30% trở lên so với diện tích được phép theo quy định đối với từng loại giống cây trồng.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây khi sản xuất thử giống cây trồng:

a) Không có quy trình kỹ thuật trồng trọt của giống sản xuất thử kèm theo cho người sản xuất;

b) Không có hợp đồng hoặc danh sách ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất thử, thời gian, số lượng giống được chuyển giao;

c) Không có sổ theo dõi, đánh giá giống trong quá trình sản xuất thử.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất thử giống cây trồng không đúng vùng sinh thái được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Đưa giống cây trồng ra sản xuất thử vượt đến dưới 30% so với diện tích được phép đối với từng loại giống cây trồng.

4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi đưa giống cây trồng ra sản xuất thử vượt từ 30% đến dưới 70% so với diện tích được phép đối với từng loại giống cây trồng.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi đưa giống cây trồng ra sản xuất thử vượt từ 70% trở lên so với diện tích được phép đối với từng loại giống cây trồng.

Điều 11. Vi phạm quy định về quản lý cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không gắn mã hiệu cho nguồn giống;

b) Khai thác nguồn giống không đảm bảo đạt các tiêu chí như khi được công nhận, bị nhiễm bệnh nguy hiểm, thoái hóa;

c) Cây có múi S_0, cây có múi S_1 không được trồng trong nhà lưới đủ tiêu chuẩn ngăn chặn côn trùng trung gian truyền bệnh;

d) Khai thác vật liệu nhân giống vượt quá định mức quy định trong Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng;

đ) Không lập sổ theo dõi tình hình cung cấp vật liệu nhân giống.

2. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm tại điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Buộc thực hiện gắn mã hiệu cho nguồn giống đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc lập sổ theo dõi tình hình cung cấp vật liệu nhân giống đối với hành vi vi phạm tại điểm đ khoản 1 Điều này;

c) Buộc tiêu hủy nguồn giống bị nhiễm bệnh nguy hiểm, thoái hóa đối với hành vi vi phạm các quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 12. Vi phạm quy định về quyền của chủ Bằng bảo hộ

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giống cây trồng đã được chấp nhận đơn đăng ký bảo hộ nhằm mục đích thương mại mà không trả tiền đền bù theo quy định tại Điều 189 Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng quyền của chủ Bằng bảo hộ liên quan đến vật liệu nhân của giống cây trồng đã được bảo hộ mà không được sự đồng ý của chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng để thực hiện một trong các mục đích sau:

a) Sản xuất hoặc nhân giống;

b) Chế biến nhằm mục đích nhân giống;

c) Chào hàng;

d) Bán hoặc thực hiện các hoạt động tiếp cận thị trường;

đ) Xuất khẩu;

e) Nhập khẩu;

g) Lưu giữ để thực hiện một trong các hành vi quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản này;

h) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản này đối với giống cây trồng mà việc sản xuất đòi hỏi phải sử dụng lặp lại giống cây trồng đã được bảo hộ;

i) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản này đối với giống cây trồng có nguồn gốc từ giống cây trồng được bảo hộ, trừ trường hợp giống cây trồng được bảo hộ có nguồn gốc từ một giống cây trồng đã được bảo hộ khác.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với việc sử dụng tên giống cây trồng trùng hoặc tương tự với tên giống cây trồng đã được bảo hộ cho giống cây trồng cùng loài hoặc loài liên quan gần gũi với giống cây trồng đã được bảo hộ.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật vi phạm đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 13. Vi phạm quy định về nghĩa vụ của chủ Bằng bảo hộ, tác giả giống cây trồng

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng không thực hiện việc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng đã được bảo hộ theo quyết định chuyển giao bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền;

b) Chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng không trả thù lao cho tác giả giống cây trồng theo quy định;

c) Chủ Bằng bảo hộ không đáp ứng được điều kiện về tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định của giống cây trồng được bảo hộ như tại thời điểm cấp Bằng bảo hộ mà vẫn khai thác, sử dụng vật liệu nhân giống;

d) Tác giả giống cây trồng không thực hiện đúng nghĩa vụ giúp chủ Bằng bảo hộ duy trì vật liệu nhân giống của giống cây trồng được bảo hộ.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng Bằng bảo hộ giống cây trồng đã hết hiệu lực, bị đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực để thực hiện quyền đối với giống cây trồng.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu Bằng bảo hộ giống cây trồng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc thực hiện các nghĩa vụ đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều này.

Điều 14. Vi phạm quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng chính

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm về điều kiện kinh doanh giống cây trồng chính đã quy định:

a) Không có địa điểm kinh doanh và cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với từng loài cây trồng, từng cấp giống;

b) Không có hoặc không thuê nhân viên kỹ thuật có trình độ từ trung cấp trồng trọt, bảo vệ thực vật trở lên hoặc có giấy chứng nhận, xác nhận tập huấn về trồng trọt, bảo vệ thực vật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm về điều kiện sản xuất giống cây trồng chính với mục đích thương mại:

a) Địa điểm sản xuất không phù hợp với quy hoạch của ngành nông nghiệp; yêu cầu sản xuất của từng loài cây trồng, từng cấp giống đã quy định;

b) Không có cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với quy trình kỹ thuật sản xuất từng loài cây trồng, từng cấp giống đã quy định;

c) Không có hoặc không thuê nhân viên kỹ thuật có trình độ từ trung cấp Trồng trọt, Bảo vệ thực vật trở lên;

d) Không có hoặc không thuê nhân viên kỹ thuật có trình độ từ đại học chuyên ngành Nông học, Trồng trọt, Bảo vệ thực vật trở lên đối với sản xuất giống siêu nguyên chủng, nguyên chủng, giống bố mẹ và hạt lai F1.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Đình chỉ hoạt động sản xuất giống cây trồng từ 6 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 15. Vi phạm quy định về sản xuất giống cây trồng

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất giống cây trồng không có quy trình sản xuất đối với từng loài, từng cấp giống cây trồng.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp vô tính không từ cây đầu dòng hoặc từ vườn cây đầu dòng đã được công nhận với quy mô dưới 5.000 cây giống;

b) Sản xuất giống cây lâm nghiệp chính không sử dụng vật liệu nhân giống từ cây mẹ, vườn cây đầu dòng, vườn giống hoặc rừng giống đã được công nhận với quy mô dưới 10.000 cây giống.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp vô tính không từ cây đầu dòng hoặc từ vườn cây đầu dòng đã được công nhận với quy mô từ 5.000 cây giống trở lên;

b) Sản xuất giống cây lâm nghiệp chính không sử dụng vật liệu nhân giống từ cây mẹ, vườn cây đầu dòng, vườn giống hoặc rừng giống đã được công nhận với quy mô từ 10.000 cây giống trở lên.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất nhằm mục đích thương mại giống cây trồng không có tên trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam hoặc chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận giống cây trồng mới.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Buộc chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc buộc tiêu hủy giống cây trồng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này;

c) Buộc tiêu hủy giống cây trồng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 16. Vi phạm quy định về kinh doanh giống cây trồng

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng khi kinh doanh lô giống cây trồng có giá trị từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh giống cây trồng hết hạn sử dụng;

b) Kinh doanh giống cây trồng không có tên trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam hoặc giống chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống cây trồng nông, lâm nghiệp mới.

2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này theo mức phạt sau đây:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 14.000.000 đồng khi kinh doanh lô giống cây trồng có giá trị từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng khi kinh doanh lô giống cây trồng có giá trị từ 30.000.000 đồng đến dưới 40.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng khi kinh doanh lô giống cây trồng có giá trị từ 40.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến dưới 40.000.000 đồng khi kinh doanh lô giống cây trồng có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 70.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng khi kinh doanh lô giống cây trồng có giá trị trên 70.000.000 đồng.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc buộc tiêu hủy giống cây trồng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 17. Vi phạm quy định về nhập khẩu giống cây trồng, nguồn gen cây trồng không thuộc nguồn gen cây trồng quý hiếm

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nhập khẩu giống cây trồng, nguồn gen cây trồng không đúng với nội dung văn bản cho phép của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nhập khẩu giống cây trồng, nguồn gen cây trồng chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép bằng văn bản.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nhập khẩu nguồn gen cây trồng, giống cây trồng gây hại đến sản xuất và sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Buộc tái xuất hoặc tiêu hủy giống cây trồng, nguồn gen cây trồng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, 2 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy giống cây trồng, nguồn gen cây trồng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 18. Vi phạm quy định quản lý giấy phép, chứng chỉ hành nghề về giống cây trồng

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề về giống cây trồng của người khác để hành nghề, bao gồm các giấy tờ sau:

a) Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng;

b) Quyết định chỉ định khảo nghiệm giống cây trồng;

c) Chứng chỉ người lấy mẫu, người kiểm định, người kiểm nghiệm giống cây trồng, thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng;

d) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng;

đ) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu nguồn gen giống cây trồng.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm cố ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung các loại giấy tờ sau:

a) Các loại giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy giống cây trồng;

c) Biên bản kiểm định; kết quả kiểm nghiệm mẫu giống cây trồng.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm làm giả các loại giấy tờ, hồ sơ xin cấp các loại giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều này nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Buộc thu hồi các loại giấy tờ, hồ sơ đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;

c) Buộc thu hồi và tiêu hủy các loại giấy tờ, hồ sơ đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

(Xem tiếp Công báo số 329 + 330)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng